

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2026/DS-ST
Ngày: 27-3-2026
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Hải Đoàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Hồng Vân.

Ông Đặng Hải Quân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Đàm Thành - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 47/2025/TLST-DS ngày 18 tháng 11 năm 2025, về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2026/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1970. Địa chỉ: Thôn B, xã C, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Nông Ngọc D, sinh năm 1983. Địa chỉ: Thôn T, xã C, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1985. Địa chỉ: Thôn T, xã C, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03 tháng 9 năm 2025, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày:

Nguyên đơn và bị đơn ông Nông Ngọc D cùng công tác tại trường Trung học cơ sở xã C nên từ năm 2014 đến năm 2015, nguyên đơn cho bị đơn vay tiền nhiều lần, cụ thể: Lần đầu năm 2014 cho vay 10.000.000 đồng không tính lãi, không viết giấy tờ gì. Lần thứ hai ngày 10/02/2015, tại trường Trung học cơ sở xã C nguyên đơn cho bị đơn vay số tiền 170.000.000 đồng, và hai bên có lập “Giấy

biên nhận cho vay tiền” do nguyên đơn viết, thời hạn vay 02 tháng, cùng năm ông D trả được 20 triệu đồng, sau đó lại mượn thêm 30 triệu đồng nên tổng số tiền nợ lần thứ hai là 180.000.000 đồng, về lãi hai bên thỏa thuận theo lãi suất ngân hàng tại thời điểm vay là 12,5%/năm.

Do vậy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ trả tổng số tiền nợ gốc 190.000.000 đồng và nợ lãi tính từ ngày 14/7/2025, với lãi suất 12,5%/năm.

Tính đến nay bị đơn đã trả cho nguyên đơn được tổng số tiền 228.950.000 đồng, trong đó bị đơn trả từ khi vay đến ngày 13/10/2022, là 210.000.000 đồng, sau đó vào năm 2024, 2025 vợ bị đơn trả tiếp được 18.950.000 đồng tiền lãi.

Qua tranh tụng tại phiên toà nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, với phương án trả nợ, cụ thể như sau: Về nghĩa vụ trả nợ, bị đơn có nghĩa vụ trả tiếp cho nguyên đơn tổng số tiền 140.000.000 đồng (bao gồm cả tiền gốc và lãi). Về nghĩa vụ chậm trả tiền, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất 12%/năm. Về án phí mỗi bên chịu một nửa.

Bị đơn ông Nông Ngọc D trình bày:

Bị đơn thừa nhận được vay tiền của nguyên đơn như nguyên đơn trình bày. Tuy nhiên, về lãi hai bên thỏa thuận theo lãi suất ngân hàng tại thời điểm vay là 01%/tháng, tương đương 12%/năm. Thời hạn vay là 02 tháng. Quá trình trả nợ bị đơn đã trả được tổng số tiền 248.950.000 đồng. Trong đó, bị đơn trực tiếp trả lần cuối vào ngày 13/10/2022, với tổng số tiền 230.000.000 đồng, sau đó vào năm 2024, 2025 vợ bị đơn trả tiếp cho nguyên đơn được 18.950.000 đồng.

Qua tranh tụng tại phiên toà bị đơn đồng ý trả nợ theo yêu cầu của nguyên đơn, cụ thể như sau: Bị đơn có nghĩa vụ trả tiếp cho nguyên đơn tổng số tiền 140.000.000 đồng (bao gồm cả tiền gốc và lãi). Về nghĩa vụ chậm trả tiền, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất 12%/năm. Về án phí mỗi bên chịu một nửa.

Bà Nguyễn Thị T (người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đứng về bên bị đơn), nhất trí với trình bày của bị đơn.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký tuân theo đúng các trình tự thủ tục tố tụng. Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của họ theo Điều 70, 71, 72, 73 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự các Điều 357, 463, 466, 468, 688 Bộ luật Dân sự năm 2015, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Ông Nông Ngọc D có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn P, tổng số tiền 140.000.000 đồng. Về nghĩa vụ chậm trả tiền, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất

12%/năm. Về án phí, mỗi bên phải chịu $\frac{1}{2}$ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch để nộp ngân sách.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Theo trình bày của các bên đương sự có cơ sở khẳng định nguyên đơn cho bị đơn vay tiền 02 lần, cụ thể: Lần thứ nhất năm 2014 cho vay 10.000.000 đồng không tính lãi, thời hạn vay không kỳ hạn. Lần thứ hai ngày 10/02/2015, cho vay 170.000.000 đồng và hai bên có lập “Giấy biên nhận cho vay tiền”, cuối năm bị đơn trả được 20 triệu đồng, sau đó lại vay thêm 30 triệu đồng nên tổng số tiền vay lần thứ hai là 180.000.000 đồng, về lãi hai bên thỏa thuận theo lãi suất ngân hàng, thời hạn vay là 02 tháng.

[2] Quá trình trả nợ hai bên đều thừa nhận bị đơn đã trả cho nguyên đơn được tổng số tiền 228.950.000 đồng, đối với số tiền 20.000.000 đồng bị đơn cho rằng đã trả năm 2019 nhưng không được nguyên đơn thừa nhận. Tuy nhiên, qua tranh tụng tại phiên tòa các bên đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án, cụ thể bị đơn có nghĩa vụ trả nguyên đơn tổng số tiền bao gồm cả tiền gốc và lãi 140.000.000 đồng. Về nghĩa vụ chậm trả tiền, thì kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất 12%/năm. Về án phí, mỗi bên chịu $\frac{1}{2}$ án phí dân sự sơ thẩm.

[3] Xét thấy, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án là hoàn toàn tự nguyện và thỏa thuận của các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên được Hội đồng xét xử công nhận.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định ở trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 469, Điều 470, Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Căn cứ vào Điều 5, khoản 3 Điều 26, Điều 244, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Ông Nông Ngọc D có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn P, tổng số tiền 140.000.000 đồng (một trăm bốn mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất 12%/năm.

2. Về án phí:

2.1. Ông Nguyễn Văn P phải chịu 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, để nộp ngân sách Nhà nước. Xác nhận ông Nguyễn Văn P đã nộp tạm ứng án phí 4.750.000 đồng (bốn triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng), theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000950 ngày 17 tháng 11 năm 2025, của Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn. Sau khi khấu trừ ông Nguyễn Văn P được trả lại 1.250.000 đồng (một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp.

2.2. Ông Nông Ngọc D phải chịu 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, để nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9, 46 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hoàng Hải Đoàn